**GÃY XƯƠNG CHẬU**

**Dựa trên: slide, handout của thầy Sơn, sách cáp cứu ngoại tập 2, bài giảng ngoại khoa tập 2**

1. **Gãy xương chậu thường gặp nhất trong tai nạn nào?**
2. Lao động ngã cao xuống
3. Ô tô
4. Xe máy
5. Sinh hoạt
6. **Phân loại gãy xương chậu theo AO làm mấy loại**
7. 3
8. 4
9. 5
10. 6
11. **Đặc điểm nào sau đây không thuộc loại A theo AO**
12. Xương và dây chằng của phần sau còn nguyên
13. Thương tổn gãy vững
14. Đáy chậu không bị tổn thương
15. Gãy không hoàn toàn phía sau sau khung chậu
16. **Tổn thương nào không thuộc loại A1 theo AO?**
17. Bong mảnh xương của gai chậu trước trên
18. Gãy xương cùng
19. Bong mảnh xương mào chậu
20. tổn thương ụ ngồi
21. **Tổn thương nào không thuộc laoij A2 theo AO?**
22. Gãy xương cùng
23. Trật khớp cùng cụt
24. Bong mảnh xương gai chậu trước dưới, gai mu
25. Gãy ngang xương cùng
26. **Tổn thương nào không phải là đặc điểm của loại B theo AO?**
27. Gãy không hoàn toàn cung phía sau khung chậu
28. Phức hợp xương và dây chằng khung sau tổn thương không hoàn toàn
29. Đáy chậu tổn thương
30. Tổn thương vững một phần
31. **Chọn đúng về phân loại theo AO:**
32. B1: Ép phía bên, gãy cung chậu cùng bên
33. B2: di lệch xoay mở như quyển vở
34. B3: 2B1 hoặc 2B2
35. tất cả đều đúng
36. **Chọn đáp án sai về phân loại AO?**
37. C là gãy hoàn toàn cung sau, tổn thương mất vững cả chiều ngang và chiều dọc
38. C1: gãy hoàn toàn cung sau một bên nặng, bên còn lại gãy không hoàn toàn
39. C2 là gãy hoàn toàn cung sau 2 bên
40. Tất cả đáp án trên đều đúng
41. **Gãy xương chậu đơn giản loại A bao gồm, chọn sai**
42. Gãy cánh xương chậu đơn thuần
43. Gãy xương ngồi đơn thuần
44. Gãy xương cùng cụt đơn thuần
45. Vỡ ổ cối đơn thuần
46. **Cơ chế chấn thương trong vỡ xương chậu phức tạp gồm:**
47. Lực tác động trước sau
48. cơ chế ép bên
49. Cơ chế ép dọc
50. tất cả đều đúng
51. Không phải tất cả đều đúng
52. **Cơ chế lực tác động sau bao gồm, chọn đúng**
53. Nếu lực tác động vào xương mu sẽ làm gãy 4 ngành xương mu
54. Nếu lực tác động vào gai chậu trước trên thì khung chậu sẽ mở ra như quyển vở
55. Nếu lực tác động vào mấu chuyển lớn thì thường phối hợp với vỡ ổ cối
56. Cả A, B
57. Cả A, B, C
58. **Theo cơ chế ép bên , chọn đáp án sai**
59. Khi lực tác động vào cánh chậu thì gãy phối hợp ngành xương mu, toác khớp mu, toác 2 khớp cùng chậu
60. Nếu lực tác động vào gai chậu trước trên thì khung chậu sẽ mở ra như quyển vở
61. Nếu lực tác động vào mấu chuyển lớn thì thường phối hợp với vỡ ổ cối
62. Gãy Malgaigne: xương cùng và cánh chậu di lệch ra xa nhau
63. **Chọn ý đúng về gãy xương chậu theo cơ chế ép dọc**
64. Thường gặp sau bị ngã đùi thúc lên khung chậu
65. Tổn thương rất không vững, loại C
66. Phía trước gãy xương mu, toác hớp cùng chậu
67. Phía sau là gãy xương cùng, toác khớp cùng chậu, gãy cánh chậu
68. Tất cả đều đúng
69. Không phải tất cả đều đúng
70. **Biến chứng của gãy xương chậu không bao gồm;**
71. Chấn thương bụng kín
72. Đứt niệu đạo trước
73. Tổn thương thần kinh hông to
74. Khối máu tụ lớn sau phúc mạc
75. Đứt niệu đạo trước
76. **Vỡ bàng quang trong phúc mạc thường do cơ chế nào:**
77. Do một nhánh của xương mu gãy chọc vào
78. Do tăng áp lực đột ngột
79. Phối hợp cả 2 cơ chế trên
80. Tất cả đáp án trên
81. **dấu hiệu của vỡ bàng quang, chọn sai**
82. Đau bụng, phản ứng dưới rốn
83. Không có cầu bàng quang
84. Khó khăn đưa ống thông tiểu vào
85. Nước tiểu không có áp lực, có máu
86. **Đâu là dấu hiệu có ý nghĩa trên siêu âm để chẩn đoán vỡ BQ, chọn đúng**
87. Máu cục trong BQ
88. Mất liên tục thành BQ
89. Bàng quang xẹp
90. Cả A, B
91. Cả A, B, C
92. **Chẩn đoán đứt niệu đạo sau dựa vào, chọn ý sai**
93. Nếu nước tiểu trong và đặt sonde dễ dàng cũng không loại trừ hoàn toàn tổn thương
94. Không đặt được sonde tiểu, nước tiểu có máu : đứt hoàn toàn
95. Nước tiểu có máu đầu bãi, sonde đặt vào được nhưng dẫn lưu nước tiểu trong: đụng giập hoặc đứt bán phần
96. Tất cả đều đúng
97. Không phải tất cả đều đúng
98. **xử trí trong trường hợp bn bị đứt niệu đạo sau, SAI**
99. Mổ dẫn lưu bàng quang và khoang Retzuis cấp cứu còn niều đạo nối thì sau
100. Nếu bệnh nhân ổn định và PTV có kinh nghiệm có thể khâu nối ngay thì đầu
101. Tìm mọi cách đặt sonde tiểu khi ở cơ sở không có điều kiện phẫu thuật
102. Tất cả đều đúng
103. **Thái độ xử trí khi vỡ bàng quang là**
104. Truyền dịch và kháng sinh tích cực tránh biến chứng sốc và viêm phúc mạc
105. Là cấp cứu trì hoãn
106. Chọc dò và chọc rửa ổ bụng để chẩn đoán và làm sạch ổ bụng, xử trí bàng quang thì 2
107. Mổ cấp cứu để khâu lại chỗ vỡ và dẫn lưu để giảm áp
108. **Về rách trực tràng do biến chứng của vỡ xương chậu, chọn ý sai**
109. Thường do các đầu xương gãy đâm vào
110. Chẩn đoán dựa trên thăm trực tràng và nội soi trực tràng
111. Xử trí thường làm hậu môn nhân tạo ở đại tràng sigma và khâu chỗ rách
112. Thường làm sạch ổ bụng và khâu chỗ rách , không cần thiết làm hậu môn nhân tạo
113. Tất cả đều sai
114. **Chọn ý sai về vỡ tạng**
115. Vỡ tạng đặc/ rỗng thường khó phát hiện vì bụng trướng, đau
116. Chọc dò ra máu là phương pháp chẩn đoán xác định
117. Tốt nhất là nên mổ nọi soi vừa chẩn đoán vừa điều trị nếu nghi ngờ
118. Thường không can thiêp đến vỡ tạng vì nếu có biến chứng này chứng tỏ vỡ xương chậu rất nặng
119. **Tiến triển của vỡ xương chậu? chọn sai**
120. Phụ thuộc vào biến chứng tổn thương tạng, mạch
121. Bệnh nhân được bất động trên bàn chỉnh hình, nhìn chung tiến triển tốt trong 2 tháng, nhưng thường can xương thường xấu
122. Toác khớp chậu và khớp mu thường gây đau mạn tính
123. Khi toác khớp mà không nắn được có thể gây ngắn chi
124. **Xử trí ban đầu với gãy xương chậu,chọn sai**
125. Bất động bằng cách nằm ngửa trên ván cứng, đè ép bên trên khớp gối
126. giảm đau khi đã loại trừ tổn thương phối hợp hoặc biến chứng
127. Chống sốc dựa vào huyết động
128. Chỉ xử trí thực thụ khi đã qua giai đoạn sốc và xử trí các thương tổn phối hợp
129. **Về xử trí thực thụ của gãy xương chậu, chọn đáp án đúng**
130. 20% là điều trị bảo tồn, bệnh nhân nằm nghỉ ngơi tại giường sau 4-6 tuần cho tập ngồi
131. Với gãy loại B thì nằm võng và kéo liên tục luôn rất hiệu quả
132. Với gãy loại C thì bắt buôc phải mổ kết hợp xương
133. Nẹp vít khớp mu khi toác khớp mu >2,5cm
134. **Về phương pháp nằm võng và kéo liên tục, chọn đáp án sai**
135. Thường kéo qua lồi cầu đùi
136. Trọng lượng từ 11-12kg
137. Thời gian thường 8-10 tuần
138. Chỉ định cho tổn thương loại C mất vững cả trục dọc và trục ngang
139. **Nếu gãy xương chậu loại B mở toác như quyển vở thì xử trí phù hợp nhất là**
140. Nằm nghỉ tại giường 4-6 tuần rồi cho tập ngồi
141. Nằm trên võng
142. Nằm võng và kéo liên tục
143. Kết hợp xương
144. Cố định ngoài
145. **Dấu hiệu lâm sàng của vỡ ổ cối, chọn sai**
146. Thường gặp trong bệnh cảnh sốc
147. Đau rõ rệt khớp hang, thường không giảm sau khi bất động chi
148. Có thể phối hợp với trật khớp hang
149. Thường gặp biến chứng chèn ép thần kinh hông to
150. **Phân loại của Judet và Letournel phân vỡ ổ cối thành mấy loại**
151. 4
152. 5
153. 6
154. 7
155. **Loại gãy ổ cối thường gặp nhất và hay kèm trật khớp ra sau là**
156. Gãy thành sau
157. Gãy cột trụ sau
158. Gãy ngang
159. Gãy cột trụ trước
160. Gãy chữ T
161. **Gãy chữ T là**
162. Gãy toàn bộ phần sau ổ cối, đường gãy bắt đầu ngang mứ gai ngồi lớn, ngang qua ổ cối, đi tới đáy ổ cối và cắt ngang ngành ngồi mu
163. Gãy ngang kèm theo 1 đường gãy dọc tỏa hướng ra trước hoặc ra sau
164. Mảnh gãy ở thành trước ổ cối, kèm theo trật khớp háng ra phia trước
165. Ở phía dưới đường gãy cắt rời ngành ngồi mu, , nửa trước của phần trước ổ cối với đường gãy hướng về phía xương chậu ở trên
166. **Về xử trí vỡ ổ cối, chọn đáp án sai**
167. Nắn cấp cứu tất cả các trường hợp có trật khớp háng
168. Nếu gãy quá phức tạp thì nên điều trị bảo tồn
169. Phẫu thuật vỡ ổ cối là cấp cứu tối cấp
170. Nếu có trật khớp háng trung tâm thì xuyên kim kéo liên tục qua mấu chuyển lớn trong 45 ngày, trung bình 11-12kg
171. **Di chứng hay gặp của vỡ xương chậu và ổ cối là**
172. Thoái hóa khớp háng
173. Hoại tử chỏm xương đùi
174. cứng khớp háng
175. Nhiễm trùng hoặc suy đa tạng
176. Viêm phổi F
177. Méo vòng chậu
178. Nhiễm trùng hoặc suy đa tạng

Đáp án

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | B |  | A |  | D |  | B |  | C |  | C |
|  | C |  | A |  | D |  | D |  | D |  | B |
|  | E |  | E |  | B |  | C |  | D |  | A D |
|  | CD |  | D |  | D E |  | BD |  | B |  | A |
|  | D |  | C |  | B |  | B |  | C |  | A |
|  | B |  | C |  | ABCF |  |  |  |  |  |  |